CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/Rono Nutrition/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU RONO NUTRITION – CHI NHÁNH SÀI GÒN

Địa chỉ: Căn A3-017 Tầng 01, Block A3 Khu căn hộ Green Town, Số 99 Đường số 1, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0902043252

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0901156362-001

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG: DINH DƯỠNG THAY THẾ BỮA ĂN PHỤ UTRA NUTRI L68

2. Thành phần: Các loại hạt (Hạnh nhân, Hạt óc chó, Yến mạch, Hạt điều, Hạt chia, Hạt sen, Gạo lứt, Mè đen, Ý dĩ, Sachi), Isomalt, Tinh bột kháng (từ bột chuối xanh), Nano Curcumin, Muối Hồng, Đông trùng hạ thảo (2000mcg/100g), Fucoidan (900 mcg/100g).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm

- Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng: In trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

4.1. Quy cách đóng gói: Đóng gói kín

+ Lon sắt tráng thiếc, lon nhựa HDPE:
Khối lượng tịnh: 400 g, 450 g, 800 g, 850 g, 900 g, hoặc tùy theo nhu cầu thị trường và được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

+ Hộp giấy, bên trong là gói nhôm:
Khối lượng tịnh: 300 g, 400 g, 500 g, 600 g, 700 g, 800 g, 900 g, 1 kg, 1.5 kg, hoặc tùy theo nhu cầu thị trường và được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

+ Hộp giấy, bên trong là gói PE tráng thiếc:
Khối lượng tịnh: 250 g (25 g x 10 gói), 300 g (30 g x 10 gói), 350 g (35 g x 10 gói), hoặc tùy theo nhu cầu thị trường và được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

4.2. Chất liệu bao bì: Lon sắt tráng thiếc (lớp thiếc tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm); lon nhựa HDPE; hộp giấy, bên trong là gói nhôm (lớp nhôm tiếp xúc trực tiếp với thực

phẩm); hộp giấy, bên trong là gói PE tráng thiếc (lớp thiếc tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm).

Bao bì sử dụng đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Tên cơ sở: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH – CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG HOA KỲ HD – CHÍ LINH

Địa chỉ: Km 39, Quốc lộ 18, Phường Cộng Hòa, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo: Tiêu chuẩn nhà sản xuất *(Tiêu chuẩn cơ sở số: 12/2025/TCCS-RNN).*

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.C.N:0901156362-001-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU RONO NUTRITION - CHI NHÁNH SÀI GÒN
Q. BÌNH TÂN - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Dũng

NHÃN DỰ THẢO

THỰC PHẨM BỔ SUNG:
DINH DƯỠNG THAY THẾ BỮA ĂN PHỤ UTRA NUTRI L68

Thành phần: Các loại hạt (Hạnh nhân, Hạt óc chó, Yến mạch, Hạt điều, Hạt chia, Hạt sen, Gạo lứt, Mè đen, Ý dĩ, Sachi), Isomalt, Tinh bột kháng (từ bột chuối xanh), Nano Curcumin, Muối Hồng, Đông trùng hạ thảo (2000mcg/100g), Fucoidan (900 mcg/100g).

Đối tượng sử dụng: Dùng cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên và người lớn.

Hướng dẫn sử sụng:
1/ Rửa sạch tay trước khi pha chế. Đảm bảo các vật dụng phải hoàn toàn sạch sẽ.
2/ Cho 180ml nước nóng vào cốc.
3/ Pha 1 gói 25g vào cốc, khuấy đều và sử dụng. Có thể pha thêm đá nếu thích uống lạnh.
4/ Dùng từ 2 đến 3 ly mỗi ngày để cung cấp dinh dưỡng cho cơ thể.
5/ Bổ sung vitamin và khoáng chất từ các loại hạt .

Lưu ý: Không thích hợp cho đối tượng dị ứng với thành phần của sản phẩm.

Khuyến cáo: Sử dụng ngay sau khi pha để đảm bảo dinh dưỡng và chất lượng sản phẩm.

Bảo quản: Đậy nắp sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
NSX & HSD: In trên bao bì.

Số TCB: 12/Rono Nutrition/2025

Khối lượng tịnh:

Thương nhân phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU RONO NUTRITION – CHI NHÁNH SÀI GÒN
Địa chỉ: Căn A3-017 Tầng 01, Block A3 Khu căn hộ Green Town, Số 99 Đường số 1, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH – CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG HOA KỲ HD – CHÍ LINH
Địa chỉ: Km 39, Quốc lộ 18, Phường Cộng Hòa, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Thành phần	Đơn vị tính	Trong 100g
Năng lượng	kcal	350.8
Chất đạm	g	4.66
Chất béo	g	8.33
Carbohydrat (Không bao gồm xơ)	g	64.3
Natri	mg	176
Đường tổng số	g	11.6

Hàm lượng các thành phần dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Số: 12/2025/TCCS-RNN

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG: DINH DƯỠNG THAY THẾ BỮA ĂN PHỤ UTRA NUTRI L68

2. Thành phần: Các loại hạt (Hạnh nhân, Hạt óc chó, Yến mạch, Hạt điều, Hạt chia, Hạt sen, Gạo lứt, Mè đen, Ý dĩ, Sachi), Isomalt, Tinh bột kháng (từ bột chuối xanh), Nano Curcumin, Muối Hồng, Đông trùng hạ thảo (2000mcg/100g), Fucoidan (900 mcg/100g).

3. Thông tin dinh dưỡng

Thành phần	Đơn vị tính	Mức công bố (trong 100g)
Năng lượng	kcal	350.8 ± 20%
Chất đạm	g	4.66 ± 20%
Chất béo	g	8.33 ± 20%
Carbohydrat (Không bao gồm xơ)	g	64.3 ± 20%
Natri	mg	176 ± 20%
Đường tổng số	g	11.6 ± 20%

4. Chỉ tiêu an toàn

4.1. Chỉ tiêu vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliforms	CFU/g	10
3	Escherichia coli	CFU/g	10
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	10
5	Bacillus cereus	CFU/g	10
6	Clostridium perfringens	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/g	10^2

4.2. Chỉ tiêu kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0.1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0.2
3	Thiếc (Sn)	mg/kg	250

4.3. Chỉ tiêu độc tố vi nấm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3

4.4. Hàm lượng các hóa chất không mong muốn: Phù hợp theo quy định hiện hành.

5. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

6. Thương nhân phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU RONO NUTRITION – CHI NHÁNH SÀI GÒN

Địa chỉ: Căn A3-017 Tầng 01, Block A3 Khu căn hộ Green Town, Số 99 Đường số 1, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

7. Nhà máy sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH – CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG HOA KỲ HD – CHÍ LINH

Địa chỉ sản xuất: Km 39, Quốc lộ 18, Phường Cộng Hòa, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.C.N:0901156362-001-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU RONO NUTRITION - CHI NHÁNH SÀI GÒN
Q. BÌNH TÂN - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Dũng

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: PGB3250401780-2

Tên khách hàng/ *Client's Name* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU RONO NUTRITION – CHI NHÁNH SÀI GÒN**

Địa chỉ/ *Client's Address* : Căn A3-017 Tầng 01, Block A3 Khu căn hộ Green Town, Số 99 Đường số 1 Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 16/04/2025

Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 16/04/2025 - 23/04/2025

Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 28/05/2025

Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : **THỰC PHẨM BỔ SUNG: DINH DƯỠNG THAY THẾ BỮA ĂN PHỤ UTRA NUTRI L68**

Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong hộp thiếc kín

Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	9.0×10^3	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<10	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	<10	CFU/g	AOAC 980.31
5	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	<10	CFU/g	AOAC 975.55
6	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
7	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	<10	CFU/g	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
8	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
9	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	<0.01	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
10	Thiếc (Sn) (*) / Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.167)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: PGB3250401780-2

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
11	Aflatoxin B1 (*) / Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
12	Aflatoxin tổng số (*) / Total Aflatoxin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
13	Ochratoxin A (*) / Ochratoxin A (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.3)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

MAI DUY

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR

M.S.D.N: 0317692663 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN HOÀNG VINH